TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:02/2024/DS- ST Ngày: 26-01-2024 *V/v " tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Minh và ông Nguyễn Trường Ca

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư kí Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"**.**

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 445, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: Ông Đặng Thái L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Người được ủy quyền của chị T: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương

(chị T, chị N, ông L, bà C đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh chị Vũ Thị T trình bày:

Chị có quan hệ quen biết với chị Lê Thị T Ngọc. Chị làm dịch vụ chuyển tiền. Từ tháng 3 năm 2023 chị có chuyển tiền cho chị Nlàm nhiều lần qua tài

khoản. Ngày 04-4-2023 chị và chị N có chốt lại số tiền nợ là 750.000.000 đồng chị có viết giấy nhận nợ với chị. Theo giấy không hẹn ngày nào cụ thể để trả tiền và cũng không thỏa thuận gì về lãi suất. Nhiều lần chị đến đòi chị Nmà không trả. Nay chị yêu cầu chị Nphải trả số tiền nợ 750.000.000 đồng. Chị tự nguyện không yêu cầu trả lãi suất. Chồng chị là Ngô Văn Thạch không liên quan đến khoản nợ này vì đây là số tiền làm ăn riêng của chị.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh N trình bày: Chị được biết chị T có làm đơn khởi kiện chị tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Chị có quan hệ quen biết với chị Vũ Thị T. Chị và chị T làm ăn chung với nhau. Ngày 04-4-2023 chị và chị T có chốt lại số tiền nợ là 750.000.000 đồng và có viết giấy nhận nợ với chị. Theo giấy không hẹn ngày nào cụ thể để trả tiền và cũng không thỏa thuận gì về lãi suất. Nay chị T yêu cầu chị phải trả số tiền nợ 750.000.000 đồng, chị đồng ý trả bằng quyền sử dụng đất tại Khu đô thị Tân Việt Bắc, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vì chị không có tiền mặt để trả cho chị T. Nếu chị T không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Chồng chị là anh Khúc Văn Mạnh đã ly hôn tháng 7-2021. Do vậy khoản nợ trên là khoản nợ riêng của chị, không liên quan đến anh Mạnh. Chị hiện nay vẫn làm ăn sinh sống tại phường Sao Đỏ, chị không xuất cảnh đi đâu. Chị hoàn toàn không đi nước ngoài như ý kiến của chị T nói.

Tại phiên toà nguyên đơn là chị Vũ Thị T, bị đơn chị Lê Thị Thanh N đều vắng mặt tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đương sự, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463,464,465,466; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T. Buộc chị Lê Thị Thanh N phải có trách nhiệm trả lại cho chị T số tiền là 750.000.000 (*bảy trăm năm mươi triệu*) đồng. Chị T tự nguyện không yêu cầu lãi suất.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh N phải chịu 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Chị Vũ Thị T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Lê Thị Thanh N, chị N có đăng kí hộ khẩu thường trú tại khu dân cư khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T và chị Nđã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, chị Ngọc.

[2].Xét yêu cầu của chị Vũ Thị T về việc yêu cầu chị Lê Thị Thanh N phải trả số tiền 750.000.000 đồng thì thấy:

Chị T và chị N cùng xác định hai bên có quan hệ quen biết với nhau. Chị Ncó nợ chị T số tiền là 750.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 4-4-2023 là đúng. Chị Nđồng ý có trách nhiệm trả cho chị T số nợ trên. Do vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, căn cứ theo quy định tại Điều 463,464,465 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc chị Lê Thị T Nphải trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền 750.000.000 đồng. Chị T tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của chị Vũ Thị T được chấp nhận nên chị Lê Thị T Nphải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463,464,465,466; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T. Buộc chị Lê Thị Thanh N phải có trách nhiệm trả lại cho chị T số tiền là 750.000.000 (*bảy trăm năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu có đơn thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357; 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh N phải chịu 34.000.000 *(ba mươi tư triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T được hoàn trả lại 17.000.000 (*mười bảy triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền kí hiệu: BLTU/23 số 0003778 ngày 21-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nguyệt